**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 35:**

**VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI Ở BẮC TRUNG BỘ**

**Câu 1:**  Một số bãi biển nổi tiếng ở Bắc Trung Bộ là

**A.** Cát Bà, Đồ Sơn, Trà Cổ, Non Nước. **B.** Cửa Lò, Thiên Cầm, Đá Nhảy, Lăng Cô.

**C.** Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Quy Nhơn, Vân Phong.**D.** Nha Trang, Phan Rang, Mũi Né, Đá Nhảy.

**Câu 2:**  Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết đảo Cồn Cỏ thuộc tỉnh nào của BTB?

**A.** Thanh Hóa. **B.** Hà Tĩnh. **C.** Quảng Bình. **D.** Quảng Trị.

**Câu 3:**  Vùng Bắc Trung Bộ phải hình thành cơ cấu kinh tế nông – lâm - ngư nghiệp vì :

**A.** Có ý nghĩa lớn đối với sự hình thành cơ cấu kinh tế chung của vùng.

**B.** Khai thác các thế mạnh sẵn có của vùng để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

**C.** Vừa tạo cơ cấu ngành vừa tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.

**D.** Vùng có thế mạnh để phát triển trong khi tỉ trọng công nghiệp còn rất thấp so với cả nước.

**Câu 4:**  Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết BTB có bao nhiêu khu kinh tế ven biển?

**A.** 4 **B.** 5 **C.** 6 **D.** 7

**Câu 5:** Khu vực khí hậu chuyển tiếp giữa Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ là các tỉnh

**A.** Ninh Bình và Thanh Hoá. **B.** Quảng Bình và Quảng Trị.

**C.** Thanh Hóa và một phần tỉnh Nghệ An. **D.** Thừa Thiên - Huế và Đà Nẵng.

**Câu 6:** Nhà máy thuỷ điện có công suất lớn nhất đang được xây dựng ở Bắc Trung Bộ là

**A.** A Vương. **B.**   Bản Vẽ. **C.** Rào Quán. **D.** Cửa Đạt.

**Câu 7:**  Vùng gò đồi trước núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh về

**A.**  chăn nuôi gia súc lớn. **B.** chăn nuôi gia cầm.

**C.** phát triển cây công nghiệp hàng năm. **D.** cây lương thực và chăn nuôi lợn.

**Câu 8:**  Các loại cây CN hàng năm thích hợp với vùng đất cát pha ở đồng bằng ven biển BTB là

**A.** lạc, mía, thuốc lá. **B.** đậu tương, đay, cói.

**C.** mía, bông, dâu tằm. **D.** lạc, đậu tương, bông.

**Câu 9:**  Ưu tiên hàng đầu trong phát triển công nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ là :

**A.** Khai thác các mỏ khoáng sản.

**B.** Xây dựng hệ thống cảng sâu và sân bay.

**C.** Phát triển các cơ sở năng lượng.

**D.** Phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo, điện - điện tử.

**Câu 10:**  Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải được xây dựng ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa lớn đối với việc mở cửa hội nhập của vùng :

**A.** Hầm đèo Ngang và hầm đèo Hải Vân.

**B.** Các sân bay Vinh, Đồng Hới và Phú Bài.

**C.** Các cảng nước sâu Nghi Sơn, Vũng Áng, Chân Mây.

**D.** Dự án đường Hồ Chí Minh và các tuyến Đông - Tây.

**Câu 11:**  Gió mùa Đông Bắc khi đến vùng Bắc Trung Bộ

**A.** Đã bị suy yếu, không còn ảnh hưởng tới vùng

**B.** Vẫn còn ảnh hưởng khá mạnh

**C.** Chỉ còn ảnh hưởng tới khu vực ven biển

**D.** Chỉ còn ảnh hưởng tới các khu vực núi cao

**Câu 12:**  Vai trò quan trọng nhất của đường Hồ Chí Minh chạy qua Bắc Trung Bộ là

**A.** đảm bảo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

**B.** tạo thế mở cho nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư.

**C.** tạo ra sự phân công theo lãnh thổ hoàn chỉnh hơn.

**D.** thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội  khu vực phía Tây của vùng.

**Câu 13:**  Cửa khẩu quốc tế quan trọng của Bắc Trung Bộ là

**A.** Tây Trang **B.** Cầu Treo **C.** Cha Lo **D.** Lao Bảo

**Câu 14:**  Ở Bắc Trung Bộ, vấn đề hình thành cơ cấu nông – lâm – ngư góp phần

**A.** đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

**B.** giải quyết việc làm cho người lao động, hạn chế du canh du cư.

**C.** hình thành cơ cấu kinh tế độc đáo, khai thác có hiệu quả tiềm năng.

**D.** tạo ra cơ cấu ngành, tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.

**Câu 15:**  Các nhà máy thủy điện đang được xây dựng ở Bắc Trung Bộ gồm có

**A.** Cửa Đạt, Bản Vẽ. **B.** Bản Vẽ, Rào Quán.

**C.** Cửa Đạt, Bản Vẽ, Sơn La. **D.** Cửa Đạt, Bản Vẽ, Rào Quán.

**Câu 16:**  Cảng thương mại quốc tế (dự kiến) sẽ hình thành ở vùng Bắc Trung Bộ là:

**A.** Nghi Sơn, Cửa Lò. **B.** Cửa Lò, Vũng Áng.

**C.** Vũng Áng, Chân Mây. **D.** Chân Mây, Cửa Việt.

**Câu 17:**  Các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ lần lượt từ Bắc vào Nam là

**A.** Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế

**B.** Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Thừa Thiên – Huế

**C.** Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Bình, Thừa Thiên – Huế

**D.** Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình , Quảng Trị, Hà Tĩnh, Thừa Thiên – Huế

**Câu 18:** Các loại rừng ở Bắc Trung Bộ xếp theo tỉ lệ diện tích từ lớn đến nhỏ là

**A.** rừng sản xuất, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

**B.** rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

**C.** rừng đặc dụng,  rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

**D.** rừng phòng hộ, rừng sản xuất, rừng đặc dụng.

**Câu 19:**  Các tỉnh,  thành phố không thuộc vùng Bắc Trung Bộ là :

**A.** Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Trị. **B.** Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình.

**C.** Thanh Hoá, Hà Tỉnh, Thừa Thiên – Huế. **D.** Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

**Câu 20:**  Bắc Trung Bộ đang đầu tư xây dựng và hoàn thiện các cảng nước sâu

**A.** Nghi Sơn, Cửa Lò, Vũng Áng **B.** Cửa Lò, Vũng Áng, Nhật Lệ

**C.** Nghi Sơn, Vũng Áng, Chân Mây **D.** Nhật Lệ, Thuận An, Chân Mây

**Câu 21:**  Vào thời kì đầu mùa hạ, Bắc Trung Bộ chịu ảnh hưởng của gió

**A.** mùa Đông nam. **B.** gió phơn (Lào). **C.** Tín phong. **D.** mùa Đông Bắc.

**Câu 22:**  Khí hậu của vùng Bắc Trung Bộ có đặc điểm chung là :

**A.** Nóng ẩm quanh năm, thời tiết diễn biến thất thường.

**B.** Nóng ẩm quanh năm, thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão lụt và hạn hán.

**C.** Có mùa đông lạnh kéo dài 1 - 2 tháng, mưa vào thu - đông, ảnh hưởng mạnh của bão và gió phơn Tây Nam.

**D.** Mang tính chất chuyển tiếp giữa khí hậu miền Bắc với khí hậu miền Nam.

**Câu 23:**  Bắc Trung Bộ không mấy thuận lợi cho việc phát triển cây lương thực (lúa) là do :

**A.** Đất cát pha và đất cát là chủ yếu. **B.** Khí hậu khắc nghiệt.

**C.** Thiếu nước trầm trọng trong mùa khô. **D.** Địa hình cắt xẻ, độ dốc lớn.

**Câu 24:**  Việc trồng rừng ven biển và rừng ngập mặn ở Bắc Trung Bộ sẽ không có tác dụng

**A.** chắn gió, chắn bão. **B.** hạn chế tác hại của lũ đầu nguồn.

**C.** ngăn không cho cát bay, cát chảy. **D.** chắn sóng, nuôi trồng thuỷ sản.

**Câu 25:**  Sản xuất công nghiệp của Bắc Trung Bộ chưa phát triển trước hết là do :

**A.** Vị trí địa lí không thuận lợi.

**B.** Cơ sở hạ tầng lạc hậu, cơ sở năng lượng chưa phát triển.

**C.** Khí hậu khắc nghiệt, tài nguyên hạn chế.

**D.** Thiếu lao động kĩ thuật và thị trường tiêu thụ.

**Câu 26:**  Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam trang 27, tỉ trọng GDP của vùng Bắc Trung Bộ so với GDP cả nước năm 2007 là

**A.** 6,8% **B.** 7,8% **C.** 8,8% **D.** 9,8%

**Câu 27:**  Tỉ trọng điểm nghề cá ở vùng Bắc Trung Bộ hiện nay là

**A.** Thanh Hóa **B.** Nghệ An **C.** Hà Tĩnh **D.** Quảng Bình

**Câu 28:**  Ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển công nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

**A.**  phát triển cơ sở năng lượng.

**B.** khai thác khoáng sản.

**C.** xây dựng hệ thống cảng biển.

**D.** phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản.

**Câu 29:**  Thành phố và là trung tâm công nghiệp quan trọng nhất của Bắc Trung Bộ là :

**A.** Thành phố Thanh Hóa. **B.** Thành phố Thanh Hóa - Bỉm Sơn.

**C.** Thành phố Vinh. **D.** Thành phố Huế.

**Câu 30:**  Bắc Trung Bộ gồm có các trung tâm công nghiệp

**A.** Bỉm Sơn, Thanh Hóa, Vinh, Huế. **B.** Thanh Hóa, Vinh, Huế, Đà Nẵng.

**C.** Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quy Nhơn. **D.** Bỉm Sơn, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn

**Câu 31:**  Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

**A.** Hà Tĩnh. **B.** Thanh Hóa.

**C.** Quảng Ngãi. **D.** Quảng Trị.

**Câu 32:**  Khoáng sản có giá trị kinh tế ở Bắc Trung Bộ là :

**A.** Sắt, đá vôi, đá quý, sét xi măng, than.

**B.** Sắt, đồng, crômit, bôxit, đá vôi, đá quý.

**C.** Sắt, titan, đá vôi, đá quý, sét xi măng, chì - kẽm.

**D.** Crômit, sắt, thiếc, titan, đá vôi, đá quý, sét xi măng

**Câu 33:**  Thế mạnh nổi bật nhất về sản xuất nông nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ là :

**A.** Cây công nghiệp ngắn ngày và cây màu lương thực.

**B.** Chăn nuôi trâu và bò.

**C.** Cây công nghiệp lâu năm (cà phê, cao su, hồ tiêu).

**D.** Đánh bắt hải sản.

**Câu 34:**  Nguồn tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn nhưng chưa được khai thác ở Bắc Trung Bộ là :

**A.** Quặng crômit và titan **B.** Quặng sắt.

**C.** Cát thủy tinh và đất sét trắng. **D.** Quặng thiếc và đá xây dựng.

**Câu 35:**  Dựa vào Atlat trang 27,các trung tâm công nghiệp theo thứ tự từ Bắc vào Nam là

**A.** Bỉm Sơn, Thanh Hóa, Vinh, Huế. **B.** Vinh, Huế, Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

**C.** Bỉm Sơn, Huế, Thanh Hóa, Vinh. **D.** Thanh Hóa, Vinh, Huế, Bỉm Sơn.

**Câu 36:**  Vào mùa hạ gió phơn Tây Nam thổi mạnh ở vùng Bắc Trung Bộ là do

**A.** ảnh hưởng của Biển Đông.

**B.** ảnh hưởng của gió mùa.

**C.** bức chắn địa hình.

**D.** ảnh hưởng của gió mùa và bức chắn địa hình.

**Câu 37:**  Dựa vào Atlat trang 27, ngành chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP ở vùng Bắc Trung Bộ

**A.** nông, lâm nghiệp, thuỷ sản. **B.** công nghiệp và xây dựng.

**C.** dịch vụ. **D.** kinh tế biển.

**Câu 38:**  Việc phát triển và bảo vệ vốn rừng ở Bắc Trung Bộ có vai trò cực kì quan trọng vì :

**A.** Là vùng giàu tài nguyên rừng thứ hai của cả nước.

**B.** Sông ngòi ngắn, dốc, rất dễ xảy ra lũ lụt.

**C.** Ngành công nghiệp chế biến lâm sản của vùng rất phát triển.

**D.** Là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của gió tây khô nóng.

**Câu 39:**  Việc làm đường hầm ô tô Hoành Sơn và Hải Vân ở vùng Bắc Trung Bộ góp phần

**A.** Làm tăng khả năng vận chuyển của tuyến Bắc – Nam

**B.** Làm tăng khả năng vận chuyển của tuyến Đông – Tây

**C.** Mở rộng giao thương với nước bạn Lào

**D.** Mở rộng giao thương với nước bạn Campuc

**Câu 40:**  Hạn chế lớn trong phát triển công nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ là

**A.** Thiếu nguyên liệu **B.** Xa thị trường

**C.** Thiếu lao động **D.** Thiếu kĩ thuật và vốn

**Câu 41:**  Hình thành cơ cấu công nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng ở các tỉnh Duyên hải miền Trung có ý nghĩa rất quan trọng, bởi vì :

**A.** Là vùng có tiềm năng lớn về khoáng sản, lâm sản.

**B.** Cơ sở năng lượng của vùng còn hạn chế.

**C.** Kết cấu hạ tầng bị tàn phá nặng nề do chiến tranh và thiên tai.

**D.** Tất cả các ý trên.

**Câu 42:**  Ba nhà máy xi măng lớn hoạt động dựa trên nguồn đá vôi dồi dào của vùng  Bắc Trung Bộ là :

**A.** Bỉm Sơn, Hoàng Thạch, Phúc Sơn. **B.** Bỉm Sơn, Phúc Sơn và Nghi Sơn.

**C.** Bỉm Sơn, Nghi Sơn và Hoàng Mai. **D.** Nghi Sơn, Bỉm Sơn và Phúc Sơn.

**Câu 43:**  Để tạo thế liên hoàn về không gian trong phát triển kinh tế ở vùng Bắc Trung Bộ cần phải :

**A.** Gắn các vùng sản xuất nông nghiệp với lâm nghiệp và ngư nghiệp

**B.** Đầu tư mạnh cho xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội và cơ sở vật chất - kĩ thuật.

**C.** Chú trọng phát triển kinh tế - xã hội lên vùng cao.

**D.** Hình thành các trung tâm công nghiệp gắn với các đô thị lớn.

**Câu 44:**  Đường Hồ Chí Minh không góp phần cho vùng Bắc Trung Bộ

**A.** Phát triển kinh tế khu vực phía tây **B.** Phân bố lại dân cư

**C.** Mỏ rộng liên kết theo hướng đông – tây **D.** Hình thành mạng lưới đô thị mới

**Câu 45:**  Vai trò chính của rừng phi lao ven biển của vùng Bắc Trung Bộ là :

**A.** Điều hoà dòng chảy của sông ngòi.

**B.** Chắn gió bão.

**C.** Ngăn chặn sự xâm nhập mặn.

**D.** Ngăn chặn sự di chuyển của các cồn cát.

**Câu 46:**  Tại sao các nhà máy thuỷ điện ở Bắc Trung Bộ chủ yếu có công suất nhỏ?

**A.** Các sông suối luôn ít nước quanh năm.

**B.** Phần lớn sông ngắn, trữ năng thuỷ điện ít.

**C.** Thiếu vốn để xây dựng các nhà máy thuỷ điện quy mô lớn.

**D.** Nhu cầu tiêu thụ điện trong sản xuất và sinh hoạt chưa cao.

**Câu 47:**  Ranh giới khí hậu giữa vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ là :

**A.** Dãy núi Tam Điệp. **B.** Dãy núi Hoành Sơn.

**C.** Dãy núi Kẻ Bàng. **D.** Dãy núi Bạch Mã.

**Câu 48:**  Để phát huy thế mạnh công nghiệp của BTB, vấn đề quan trọng hàng đầu cần giải quyết là

**A.** điều tra trữ lượng các loại khoáng sản.

**B.** tăng cường đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao.

**C.** đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở năng lượng.

**D.** thực hiện các chính sách ưu đãi đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

**Câu 49:**  Nơi chịu nhiều tác hại của hiện tượng cát bay, cát chảy ở nước ta là vùng ven biển

**A.** Bắc Trung Bộ và đồng bằng sông Hồng.

**B.** Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

**C.** đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.

**D.** Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 50:**  Việc hình thành cơ cấu kinh tế nông – lâm – ngư nghiệp có ý nghĩa lớn đối với BTB là do

**A.** phát triển kinh tế - xã hội của vùng còn nhiều khó khan.

**B.** lãnh thổ kéo dài theo hướng Bắc – Nam.

**C.** lãnh thổ gồm các khu vực đồi núi thấp, đồng bằng ven biển và biển.

**D.** không có khả năng phát triển công nghiệp.

**Câu 51:**  Ranh giới tự nhiên giữa Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** dãy Hoành Sơn. **B.** dãy Trường Sơn Bắc.

**C.** dãy Bạch Mã. **D.** dãy Trường Sơn Nam.

**Câu 52:**  Năm 2006, độ che phủ rừng của vùng Bắc Trung Bộ là

**A.** 47,2 %. **B.** 47,5%.

**C.** 47,8%. **D.** 48%

**Câu 53:**  Vấn đề hình thành cơ cấu nông – lâm  - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa

**A.** tạo ra cơ cấu ngành đa dạng, khai thác hợp lí các tiềm năng của vùng.

**B.** giải quyết việc làm cho một bộ phận lao động, hạn chế du canh, du cư.

**C.** hình thành cơ cấu kinh tế độc đáo, khai thác hiệu quả các tiềm năng biển và đất liền.

**D.** tạo ra cơ cấu ngành, tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.

**Câu 54:**  Thế mạnh của vùng đồi trước núi ở Bắc Trung Bộ là :

**A.** Trồng hoa màu lương thực. **B.** Trồng cây công nghiệp hàng năm.

**C.** Chăn nuôi đại gia súc. **D.** Trồng rừng và cây công nghiệp lâu năm.

**Câu 55:**  Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết các cảng biển: Vũng Áng, Chân Mây lần lượt thuộc về các tỉnh ở Bắc Trung Bộ là

**A.** Hà Tĩnh, Thừa Thiên – Huế. **B.** Thừa Thiên – Huế, Hà Tĩnh.

**C.** Thanh Hóa, Thừa Thiên – Huế. **D.** Nghệ An, Thừa Thiên – Huế.

**Câu 56:**  Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam trang 18, vè hiện trạng sử dụng, loại dất chiếm phần lớn diện tích ở vùng Bắc Trung Bộ là

**A.** Đất phi nông nghiệp

**B.** Đất lâm nghiệp có rừng

**C.** Đất trồng cây công nghiệp lâu năm

**D.** Đất trồng cây lương thực, thực phẩm và cây hàng năm

**Câu 57:** Ngành công nghiệp có vị trí hàng đầu của vùng Bắc Trung Bộ là

**A.** Vật liệu xây dựng. **B.** Cơ khí - điện tử. **C.** Chế biến lâm sản. **D.** Năng lượng.

**Câu 58:**  Tuyến giao thông vận tải không nằm trong diện ưu tiên hiện đại hóa trục Bắc - Nam là

**A.** Quốc lộ 1A. **B.** Đường sắt Thống Nhất.

**C.** Quốc lộ 15. **D.** Quốc lộ 9.

**Câu 59:**  Nguyên nhân hình thành gió fơn ở Bắc Trung Bộ là do

**A.** Gió mùa Tây Nam vượt qua dãy Trường Sơn Bắc

**B.** Gió mùa Đông Bắc vượt qua dãy Hoàng LIên Sơn

**C.** Gió mùa Tây Nam vượt qua dãy Bạch Mã

**D.** Gió mùa Đông Bắc vượt qua dãnh Hoành Sơn

**Câu 60:**  Tài nguyên du lịch nhân văn có ý nghĩa lớn ở Bắc Trung Bộ là :

**A.** Cố đô Huế. **B.** Cố đô Huế và đô thị cổ Hội An.

**C.** Phong Nha - Kẻ Bàng. **D.** Mỹ Sơn và Cố đô Huế.

**Câu 61:**  Tác động lớn nhất của đường Hồ Chí Minh đối với vùng Bắc Trung Bộ là :

**A.** Tạo ra sự phân công lao động theo lãnh thổ hoàn chỉnh hơn.

**B.** Tạo điều kiện để thu hút mạnh hơn đầu tư nước ngoài.

**C.** Thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của các vùng phía tây.

**D.** Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên bán đảo Đông Dương.

**Câu 62:**  Đàn bò và đàn trâu ở Bắc Trung lần lượt chiếm khoảng

**A.** 1/4 và 1/3 cả nước. **B.** 1/5 và 1/4 cả nước.

**C.** 1/6 và 1/5 cả nước. **D.** 1/7 và 1/6 cả nước.

**Câu 63:** Gió phơn Tây Nam ảnh hưởng sâu sắc đến vùng Bắc Trung Bộ vì

**A.** Sự có mặt của dãy Trường Sơn Bắc.

**B.** Có nhiều thung lũng khuất gió.

**C.** Bị chắn hai đầu bởi dãy Tam Điệp và Bạch Mã.

**D.** Đây là dải đất hẹp nhưng lại kéo dài theo độ vĩ.

**Câu 64:**  Dựa vào Atlat trang 27, cho biết khu kinh tế ven biển Vũng Áng thuộc tỉnh nào của BTBộ?

**A.** Thanh Hóa. **B.** Nghệ An. **C.** Hà Tĩnh. **D.** Thừa Thiên Huế.

**Câu 65:**  Cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển vùng BTB đang có sự thay đổi khá rõ nét, chủ yếu là do

**A.** phát triển nuôi thuỷ sản nước lợ, nước mặn.

**B.** phát triển chăn nuôi đại gia súc và gia cầm.

**C.** phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm.

**D.** phát triển vốn rừng, mở rộng các vùng thâm canh.

**Câu 66:**  Khó khăn đối với việc đánh bắt thuỷ sản ở Bắc Trung Bộ hiện nay là

**A.** thiếu lực lượng lao động. **B.** phần lớn tàu thuyền có công suất nhỏ.

**C.** ngư dân chưa có kinh nghiệm đánh bắt. **D.** mưa bão diễn ra quanh năm.

**Câu 67:**  Ranh giới tự nhiên giữa vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** dãy núi Hoành Sơn. **B.** dãy núi Bạch Mã.

**C.** sông Bến Hải.           **D.**  sông Gianh.

**Câu 68:**  Bắc Trung Bộ, rừng giàu chủ yếu tập trung ở các tỉnh

**A.** Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

**B.** Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình.

**C.** Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị.

**D.** Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế.

**Câu 69:**  Ý nào không đúng khi nói về ý nghĩa của việc phát triển CSHT (GTVT: đường bộ) ở BTB?

**A.** Làm tăng vai trò trung chuyển, nối  các tỉnh miền Bắc với miền Nam.

**B.** Đẩy mạnh giao lưu với Đà Nẵng và TP Hồ Chí Minh.

**C.** Tạo ra thế mở cửa hơn nữa cho vùng và cho sự phân công lao động mới.

**D.** Hình thành các khu kinh tế cảng biển tạo thế phát triển kinh tế mở.

**Câu 70:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 18, những vùng nuôi nhiều bò ở nước ta là

**A.** Tây Nguyên, Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.

**B.** Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

**C.** Bắc Trung Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.

**D.** Duyên hải Nam Trung Bộ, Đồng bằng sông Hồng và Tây Nguyên.

**Câu 71:**  Dãy núi góp phần tạo nên sự phân hóa đông – tây của khí hậu vùng Bắc Trung Bộ là

**A.** Trường Sơn Bắc **B.** Bạch Mã

**C.** Hoành Sơn **D.** Hoàng Liên Sơn

**Câu 72:** Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam tr 27, hãy cho biết tỉnh nào của BTB chuyên canh về cây chè?

**A.** Thanh Hóa. **B.** Hà Tĩnh. **C.** Quảng Bình. **D.** Nghệ An.

**Câu 73:**  Ý nghĩa nổi bật của việc xây dựng đường Hồ Chí Minh đối với vùng Bắc Trung Bộ là

**A.** tạo thế mở cho nền kinh tế, thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước.

**B.** thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực đồi núi phía tây.

**C.** góp phần hình thành cơ cấu liên hoàn nông – lâm – ngư nghiệp.

**D.** tạo thuận lợi cho việc xây dựng các cửa khẩu với Lào và Campuchia.

**Câu 74:** Việc nuôi thủy sản nước lợ và nước mặn đang làm thay đổi cơ cấu kinh tế ở vùng nông thôn của Bắc Trung Bộ vì

**A.** Tạo ra sản phẩm mang tính hàng hóa **B.** Giải quyết được nhiều việc làm

**C.** Phát huy được thế mạnh ở tất cả các tỉnh **D.** Tận dụng được thời gian rảnh rỗi

**Câu 75:**  Dựa vào Atlat trang 21, trung  tâm công nghiệp Vinh bao gồm các ngành nào sau đây ?

**A.** Cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản.

**B.** Điện tử, dệt may, đóng tàu, chế biến nông sản.

**C.** Luyện kim màu, hoá chất phân bón, chế biến thực phẩm.

**D.** Sản xuất giấy xenlulo, luyện kim đen, đóng tàu.

**Câu 76:**  Vùng đồi trước núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh về

**A.** chăn nuôi đại gia súc và trồng cây công nghiệp lâu năm.

**B.** trồng cây công nghiệp lâu năm và hàng năm.

**C.** trồng rừng bảo vệ môi trường sinh thái.

**D.** chăn nuôi đại gia súc và trồng cây lương thực, thực phẩm.

**Câu 77:**  Mùa mưa ở Bắc Trung Bộ tập trung vào :

**A.** Mùa hè - thu. **B.** Mùa thu - đông.

**C.** Mùa đông - xuân. **D.** Mùa xuân - hè.

**Câu 78:**  Điều kiện nào dưới đây không đúng với vùng Bắc Trung Bộ là

**A.** Có nguồn nguyên liệu tại chỗ

**B.** Có của ngõ thông ra biển để mở rộng sự giao lưu với các nước

**C.** Giáp với vùng Đồng bằng sông Hồng, có nguồn lao động và thị trường

**D.** Có cơ sở vật chất kĩ thuật tốt phục vụ cho công nghiệp

**Câu 79:**  Di sản thế giới nào không thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

**A.** Cố đô Huế **B.** Phong Nha – Kẻ Bàng

**C.** Nhã nhạc cung đình Huế **D.** Di tích Mỹ Sơn

**Câu 80:**  Ngành công nghiệp quan trọng hàng đầu của Bắc Trung Bộ hiện nay là

**A.** khai khoáng và chế biến lương thực thực phẩm.

**B.** khai khoáng và sản xuất vật liệu xây dựng.

**C.** sản xuất vật liệu xây dựng và luyện kim.

**D.** cơ khí và sản xuất hàng tiêu dùng.

**Câu 81:**  Để phát huy thế mạnh công nghiệp của vùng BTB, vấn đề quan trọng cần giải quyết là

**A.** phát triển giáo dục và đào tạo.

**B.** điều tra, quy hoạch các mỏ quặng đã có.

**C.** thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

**D.** đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở năng lượng.

**Câu 82:**  Sân bay nào không thuộc Bắc Trung Bộ

**A.** Đà Nẵng **B.** Huế **C.** Vinh **D.** Đồng Hới

**Câu 83:**  Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, vùng Bắc Trung Bộ có

**A.** 5 tỉnh **B.** 6 tỉnh **C.** 7 tỉnh **D.** 8 tỉnh.

**Câu 84:**  Công nghiệp của Bắc Trung Bộ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của vùng do

**A.** thiếu tài nguyên thiên nhiên. **B.** nhiều thiên tai.

**C.** cơ sở hạ tầng yếu kém. **D.** hậu quả của chiến tranh kéo dài.

**Câu 85:**  Giao thông vận tải có vai trò quan trọng trong nền kinh tế của Bắc Trung Bộ do

**A.** có nhiều tuyến giao thông quan trọng đi qua.

**B.** Nằm trên tuyến đường hàng hải quốc tế.

**C.** là địa bàn trung chuyển hàng hóa Bắc- Nam và Tây- Đông.

**D.** có nhiều tuyến đường nối các cảng biển của Việt Nam với Lào.

**Câu 86:**  Tuyến giao thông quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Bắc Trung Bộ là :

**A.** Quốc lộ 1A, đường sắt Thống Nhất .

**B.** Quốc lộ 7, 8, 9, 19, 26,...

**C.** Hệ thống các cảng biển (đặc biệt là các cảng nước sâu).

**D.** Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh và các tuyến đường ngang

**Câu 87:**  Tỉnh/thành phố nào dưới đây nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

**A.** Thừa Thiên - Huế. **B.** Nghệ An. **C.** Quảng Trị. **D.** Hà Tĩnh.

**Câu 88:**  Các bãi biển của vùng Bắc Trung Bộ lần lượt từ Bắc vào Nam là

**A.** Sầm Sơn, Cửa Lò, Lăng Cô, Thiên Cầm **B.** Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Lăng Cô

**C.** Sầm Sơn, Lăng Cô, Cửa Lò, Thiên Cầm **D.** Cửa Lò, Sầm Sơn, Lăng Cô, Thiên Cầm

**Câu 89:**  Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam tr 27, hãy cho biết tỉnh nào của BTB chuyên canh về cây chè?

**A.** Thanh Hóa. **B.** Hà Tĩnh.

**C.** Nghệ An. **D.** Quảng Trị.

**Câu 90:**  So với các vùng khác trong cả nước, Bắc Trung Bộ là vùng

**A.** Chịu ảnh hưởng của gió fơn Tây Nam mạnh nhất nước ta

**B.** Chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam mạnh nhất nước ta

**C.** Chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc mạnh nhất nước ta

**D.** Chịu ảnh hưởng của Tín phong mạnh nhất nước ta

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 21 | B | 41 | D | 61 | C | 81 | D |
| 2 | D | 22 | C | 42 | B | 62 | B | 82 | A |
| 3 | C | 23 | A | 43 | A | 63 | A | 83 | B |
| 4 | B | 24 | B | 44 | C | 64 | C | 84 | C |
| 5 | C | 25 | B | 45 | D | 65 | A | 85 | C |
| 6 | B | 26 | A | 46 | B | 66 | B | 86 | A |
| 7 | A | 27 | B | 47 | D | 67 | B | 87 | A |
| 8 | A | 28 | A | 48 | C | 68 | B | 88 | B |
| 9 | A | 29 | C | 49 | D | 69 | B | 89 | C |
| 10 | A | 30 | A | 50 | C | 70 | B | 90 | A |
| 11 | B | 31 | C | 51 | C | 71 | A |  |  |
| 12 | D | 32 | D | 52 | C | 72 | D |  |  |
| 13 | D | 33 | B | 53 | D | 73 | B |  |  |
| 14 | C | 34 | B | 54 | C | 74 | A |  |  |
| 15 | D | 35 | A | 55 | A | 75 | A |  |  |
| 16 | C | 36 | D | 56 | B | 76 | A |  |  |
| 17 | C | 37 | B | 57 | A | 77 | B |  |  |
| 18 | D | 38 | C | 58 | D | 78 | D |  |  |
| 19 | D | 39 | A | 59 | A | 79 | D |  |  |
| 20 | C | 40 | D | 60 | A | 80 | B |  |  |